

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHỎ GIÁO SƯ
Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)
Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng
Ngành: y học ; Chuyên ngành: Vệ sinh xã hội học và TCYT

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: VÕ THỊ KIM ANH

2. Ngày tháng năm sinh: 08/02/1972; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;
Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: Xã Tân Lập, Huyện Tân Thạnh, Tỉnh Long An.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): Thôn Việt Yên 1, Xã Điệp Nông, Huyện Hưng Hà, Tỉnh Thái Bình.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Thôn Việt Yên 1, Xã Điệp Nông, Huyện Hưng Hà, Tỉnh Thái Bình

Điện thoại di động: 0973946494

E-mail: kimanh7282@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Năm 2011 tốt nghiệp bác sĩ đa khoa hệ đào tạo chính quy tập trung tại Học Viện Quân Y- Bộ Quốc Phòng.
- Từ tháng 7/2011 đến tháng 6/2013 làm giám đốc bệnh viện đa khoa Nam Anh tỉnh Bình Dương, chuyên gia phụ trách nghiên cứu khoa học sở y tế tỉnh Bình Dương
- Từ tháng 7/ 2013 đến 12/ 2015 học chương trình Thạc sĩ thuộc chuyên ngành vệ sinh xã hội học và tổ chức y tế tại Học Viện Quân Y – Bộ Quốc Phòng.
- Từ năm 2013- 2017 học Tiến sĩ thuộc chuyên ngành vệ sinh xã hội học và tổ chức y tế tại Viện Vệ Sinh Dịch Tễ Trung Ương.
- Từ 2/2014-6/2020 là giảng viên tại bộ môn YTCC khoa Khoa Học Sức Khỏe trường đại học Thăng Long

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm
7/2011 đến 6 / 2013	Bệnh Viện Đa Khoa Nam Anh – Sở Y tế tỉnh Bình Dương	-Giám đốc BVĐK Nam Anh tỉnh Bình Dương -Chuyên gia phụ trách nghiên cứu khoa học- Sở y tế tỉnh Bình Dương
7/ 2013 đến 12/ 2015	Học Viện Quân Y	-Học chương trình thạc sỹ chuyên ngành V SXHH&TCYT -Triển khai điều tra và can thiệp theo

	-Viện Vệ Sinh Dịch Tễ Trung Ương. - Trường ĐH Thăng Long	nội dung đề cương luận án. -Xây dựng đề cương, xin phép triển khai và triển khai các đề tài cấp cơ sở trên địa bàn can thiệp. -Tham gia khám bệnh, triển khai nghiên cứu trên địa bàn nghiên cứu -Tham gia giảng dạy tại ĐH Thăng Long với cương vị giảng viên cơ hữu
1/ 2016 đến 10/ 2016	-Viện Vệ Sinh Dịch Tễ Trung Ương - ĐH Thăng long	-Thu thập, xử lý số liệu, viết báo cáo nghiệm thu những đề tài cấp cơ sở đã triển khai -Công bố các công trình nghiên cứu trên các tạp chí, tham gia hội nghị khoa học của Viện Vệ Sinh Dịch Tễ Trung Ương -Viết và hoàn thành luận án, làm thủ tục xin bảo vệ cấp cơ sở. - Giảng viên cơ hữu ĐH Thăng Long
Tháng 2/2014 đến nay 6/2020	Khoa Khoa học sức khỏe Trường Đại học Thăng Long Hà Nội.	Giảng viên cơ hữu bộ môn Y tế công cộng khoa Khoa học sức khỏe Trường Đại học Thăng Long Hà Nội.

Chức vụ hiện nay: Giảng viên cơ hữu bộ môn Y tế công cộng khoa Khoa học sức khỏe Trường Đại học Thăng Long Hà Nội.

Chức vụ cao nhất đã qua: Giám đốc bệnh viện đa khoa Nam Anh tỉnh Bình Dương.

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại Học Thăng Long Hà Nội

Địa chỉ cơ quan: Đường Nghiêm Xuân Yêm - Đại Kim - Hoàng Mai - Hà Nội

Điện thoại cơ quan 024.38587346

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Học vị: Tiến sỹ y học

Được cấp bằng đại học ngày 18 tháng 10 năm 2011 – ngành bác sỹ đa khoa

Nơi cấp bằng đại học: Học viện Quân y Bộ Quốc Phòng.

Được cấp bằng sau đại học : Ngày 18/11/2015. Định hướng chuyên khoa Y Học Gia Đình

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

Nơi cấp bằng: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh

Được cấp bằng Tiến sĩ Y học: ngày 01 tháng 06 năm 2017

Nơi cấp: Viện vệ sinh dịch tễ trung ương

Được cấp bằng : tốt nghiệp chuyên khoa cấp 1 chuyên ngành Sản Phụ Khoa ngày 22 tháng 7 năm 2019

Nơi cấp bằng: Trường đại học y dược Huế

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: ngày tháng năm ,
ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Trường đại học Thăng Long

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Y học

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Nghiên cứu khoa học trong tổ chức đào tạo cán bộ y tế, lên kế hoạch tập huấn hướng dẫn và tổ chức triển khai thực hiện, nghiệm thu đề tài tại cơ sở cho cán bộ Y Tế thực hiện các đề tài thuộc sở y tế quản lý và các đề tài cấp tỉnh (tương đương cấp bộ) thuộc lĩnh vực Y tế cho cán bộ Y Tế, xây dựng và biên soạn các chương trình, tài liệu đào tạo đại học và sau đại học dựa trên bằng chứng khoa học và nhu cầu xã hội.

Nghiên cứu phương pháp luận khoa học trong giải quyết các vấn đề của y học dự phòng và y tế công cộng.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 04 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS (ứng viên chức danh GS không cần kê khai);
- Đã hoàn thành (số lượng) 15 đề tài NCKH cấp cơ sở;
- Đã công bố (số lượng) 97 bài báo KH, trong đó 11 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) bằng sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 03, trong đó 03 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế.

Liệt kê không quá 5 công trình KH tiêu biểu nhất.

Với sách: ghi rõ tên sách, tên các tác giả, NXB, năm XB, chỉ số ISBN; với công trình KH: ghi rõ tên công trình, tên các tác giả, tên tạp chí, tập, trang, năm công bố; nếu có thì ghi rõ tạp chí thuộc loại nào: ISI (SCI, SCIE, SSCI, A&HCI, ESCI), Scopus hoặc hệ thống CSDL quốc tế khác; chỉ số ảnh hưởng IF của tạp chí và chỉ số trích dẫn của bài báo.

1. Sách giáo trình: Công tác xã hội trong bệnh viện (Sách giáo trình Sau đại học, chuyên ngành Quản lý Bệnh viện). Tên tác giả : Đào Văn Dũng, Võ Thị Kim Anh, Phạm Thu Hiền, Đỗ Mạnh Hùng, Trần Văn Hương, Lê Đình Phan, Nguyễn Minh Quân, Phạm Ngọc Toàn, Vũ Phong Túc. Nhà xuất bản Y Học, Xuất bản năm 2019, chỉ số ISBN: 978-604-66-3972-5, là tác giả 2 chương trong 7 chương của cuốn sách (chương 2 và chương 6),

chương 2 : Thực trạng công tác xã hội trong bệnh viện hiện nay ở nước ta (trang 51-68), chương 6 : Nhân viên công tác xã hội làm việc tại khoa dược bệnh viện (trang 197-202)

2. Đề tài khoa học: Tình hình sử dụng dịch vụ y tế ở các cơ sở y tế tư nhân, tỉnh Bình Dương năm 2014-2015. Quyết định cho phép nghiên cứu số: 317/SYT-NV ngày 10/03/2014. Thời gian thực hiện 03/2014-12/2015 (22 tháng). Quyết định nghiệm thu và công nhận đề tài số: 117/QĐ-SYT ngày 19/02/2016, Quyết định công nhận ký ngày 05/04/2016

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

3. Bài báo khoa học: Sự hài lòng của người bệnh mạn tính điều trị ngoại trú tại phòng khám bác sĩ gia đình thuộc phòng khám đa khoa Nam Anh, tỉnh Bình Dương năm 2015-2016. Tác giả: Võ Thị Kim Anh, Trần Văn Hương, Phan Trọng Luân, Nguyễn Văn Tập. Đăng trên tạp chí Y Học Dự Phòng, trang 159-165, tập XXVI, số 13(186)2016

4. Bài báo quốc tế: The effect of medical treatment on nasal exhaled nitric oxide (NO) in patients with persistent allergic rhinitis: A randomized control study. Anh Vo-Thi-Kim^a, Tan Van-Quang^b, Binh Nguyen-Thanh^c, Dung Dao-Van^d, Sy Duong-Quy^{d,e}. Advances in Medical Sciences (ELSEVIER), Vol/65/issue/1, 65(2020), 182-188. Năm công bố 14/12 2019, Tạp chí của trường Medical university of Bialystok London Vương Quốc Anh, thuộc loại tạp chí ISI, chỉ số IF=2.080, chỉ số H-index=2.10

5. Bài báo quốc tế: Features of the work of medical staff in a pandemic in Vietnam Vo Thi Kim Anh, Tran Van Huong (corresponding author), Nguyen Thi Trang, Tran Quang Phuc, Truong Viet Dung, Dao Van Dung, Pham Van Thao. journal Genetics and Molecular Research (GMR). Scopus, Q3 H-Index 45 ISI/ IF:0,78.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

16. Kỷ luật : Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo (tự đánh giá).

Tôi tự nhận thấy có phẩm chất đạo đức tốt, đã được đào tạo đạt trình độ chuyên môn nghiệp vụ, có đủ sức khỏe theo yêu cầu nghề nghiệp, có lý lịch rõ ràng. Luôn chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Nhà nước và pháp luật. Giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của nhà giáo; tôn trọng nhân cách của người học, đối xử công bằng với người học, bảo vệ các quyền, lợi ích chính đáng của người học. Không ngừng học tập, rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy, nêu gương tốt cho người học.

Tôi được đào tạo bác sĩ hệ chính quy tập trung tại Học Viện Quân Y Bộ Quốc Phòng, đào tạo sau đại học hệ bác sĩ CK1 và định hướng chuyên khoa nhiều chuyên ngành như Sản phụ khoa, BS gia đình, chẩn đoán hình ảnh. Sau khi bảo vệ luận án tiến sĩ tại Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương, tôi liên tục tham gia làm công tác nghiên cứu khoa học từ năm 2010 cho đến nay, cụ thể là làm chuyên gia phụ trách nghiên cứu khoa học của sở y tế Bình Dương, làm nghiên cứu viên của trung tâm nghiên cứu y sinh học tỉnh Lâm Đồng, giảng viên tại Đại học Thăng Long và một số cơ sở đào tạo khác. Tôi tham gia biên soạn các tài liệu giảng dạy, viết các sách phục vụ đào tạo trình độ đại học và sau đại học. Các tài liệu này đã và đang được sử dụng trong đào tạo tại trường cũng như là tài liệu hướng dẫn, tham khảo trong ngành y tế.

Các lĩnh vực nghiên cứu và giảng dạy của tôi về phương pháp luận khoa học trong nghiên cứu các vấn đề y tế dự phòng và y tế công cộng. Là một giảng viên giảng dạy tại Trường đại học có uy tín ở nhiều lĩnh vực đặc biệt là chuyên ngành YTCC và Quản Lý Bệnh Viện, tôi đã tổ chức, trực tiếp tham gia cùng các GS đầu ngành, xây dựng chương trình và viết giáo trình cho các chuyên ngành đào tạo trình độ đại học và sau đại học phục vụ cho giảng dạy và NCKH.

Về công tác đào tạo trình độ sau đại học tôi đã tham gia đào tạo và hướng dẫn chính cho 10 học viên cao học thuộc chuyên ngành YTCC và Quản lý bệnh viện, trong đó đã có 4 học viên bảo vệ thành công luận văn có quyết định cấp bằng thạc sĩ, 3 học viên hoàn thành

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN nghiên cứu viết xong luận văn có quyết định, kế hoạch bảo vệ luận văn, nhưng do tình hình dịch bệnh Covid 19 nên chưa bảo vệ, 3 học viên trong giai đoạn xử lý số liệu viết luận văn..

Tôi luôn chủ động, phối hợp với các đồng nghiệp, các nghiên cứu sinh, học viên triển khai các đề tài nghiên cứu khoa học và ứng dụng các kết quả khoa học vào trong thực tiễn.

Tôi luôn trung thực, không ngừng học tập, rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, có tinh thần hợp tác với đồng nghiệp và khách quan trong công tác giáo dục, đào tạo và nghiên cứu khoa học, công nghệ. Trong khi thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, tôi tuân thủ các qui định của pháp luật, quy chế đào tạo và các qui định của cơ sở đào tạo, ngoài công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học tại cơ sở đào tạo bản thân còn nhiều năm được Sở y tế tỉnh Bình Dương, tỉnh Lâm Đồng mời làm chuyên gia phụ trách công tác nghiên cứu khoa học cho sở y tế, trong việc nghiên cứu đã tìm ra những vấn đề của lĩnh vực Y Tế, tham mưu, lập kế hoạch tư vấn lập đề cương, xét duyệt, triển khai, theo dõi và tham gia nghiệm thu nhiều đề tài khoa học cấp cơ sở, cấp tỉnh trên địa bàn.

Căn cứ Điều 70, Điều 72 Luật Giáo dục và các qui định tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư tại Quyết định số 174/2008/QĐ-TTg ngày 31/12/2008 hợp nhất với Quyết định số 20/2013/QĐ-TTg ngày 27/4/2012 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Thủ tướng chính phủ, tôi tự nhận thấy bản thân có đủ tiêu chuẩn của một nhà giáo.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

Tổng số 07 năm.

(Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ)

(Căn cứ chế độ làm việc đối với giảng viên theo quy định hiện hành)

TT	Năm học	Hướng dẫn NCS		HD luận văn ThS	HD đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH	Giảng dạy		Tổng số giờ giảng/số giờ quy đổi
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2014					286		286
2	2015					286		286
3	2016					295		295
3 năm học cuối								
4	2017					295	85	423
5	2018	X		2		295	95	578
6	2019	X		2		295	100	585
7	2020					198	135	401

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn:.....

a) Được đào tạo ở nước ngoài :

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ nămđến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; Tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước x :

- Trường ĐH Vinh cấp bằng tốt nghiệp CC ngoại ngữ:Tiến Anh bậc 4 số bằng:0006484 vào số 2016/868/QĐ-ĐHV/01 ; năm cấp 2016.c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài :

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ :

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Chứng chỉ tiếng anh bậc 4 (Tương đương Cấp độ B2 Khung tham chiếu Châu Âu)

4. Hướng dẫn thành công NCS làm luận án TS và học viên làm luận văn ThS (đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng)

TT	Họ tên NCS hoặc HV	Đối tượng		Trách nhiệm HD		Thời gian hướng dẫn từ đến ...	Cơ sở đào tạo	Năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HV	Chính	Phụ			
1	Hồ Xuân Hùng		X	X		2017-2018	Đại học Thăng Long	2019 Số hiệu: A001242 Số vào sổ cấp bằng: CSP01019
2	Văn Hoàng Bảo Trân		X	X		2017-2018	Đại học Thăng Long	2019 Số hiệu: A001248 Số vào sổ cấp bằng: CSP01025
3	Trần Mạnh Hà		X	X		2018-2019	Đại học Thăng Long	2019 Số hiệu: A001241 Số vào sổ cấp bằng: CSP01018
4	Đặng Thị Kim Liên		X	X		2018-2019	Đại học Thăng Long	2019 Số hiệu: A001243 Số vào sổ cấp bằng: CSP01020

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai số lượng NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của CS GDDH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
1	Phát triển bảo hiểm y tế vì an sinh xã hội	Tham khảo TK	Nhà xuất bản Y học, 2017. Giấy phép xuất bản số : 1084-2017/CXBIPH/1-34/YH. Quyết định xuất bản số: 115/QĐ-XBYH ngày 13/4/2017. Mã số sách chuẩn quốc tế - ISBN: 978-604-6602605-3	2	Chủ biên	Đồng tác giả	Viện VSDTTU theo QĐ số 1419/QĐ-VSDTTUW ngày 6/10/2017. Chứng nhận mục đích sử dụng sách 13/10/2017
2	Nghiên cứu hệ thống y	Tham khảo TK	Nhà xuất bản y học, 2018. Giấy	5	Tham gia biên	Đồng tác giả. Phần	Viện VSDTTU theo QĐ số

	tế		phép xuất bản: 3934- 2018/CXBIPH/2- 201/YH. Quyết định xuất bản số : 287/QĐ-XBYH Ngày 2/11/2018. Mã số sách chuẩn quốc tế - ISBN: 978-604- 66-3433-1		soạn	biên soạn: Bài 5 (Trang 75- 120). Bài 6 (Trang 121-148)	1419/QĐ- VSDTTUW ngày 6/10/2017. Chúng nhận mục đích sử dụng sách 13/10/2017
3	Công tác xã hội trong bệnh viện	Giáo trình GT	Nhà xuất bản Y học, 2019, Số đăng ký xuất bản : 4676-2019/CXBIPH/6-165/YH, Quyết định xb: 300/QĐ-XBYH Ngày 18/11/2019, ISBN:978-604-66-3972-5	9	Tham gia biên soạn	Đồng tác giả Phần biên soạn gồm 2 chương - Chương 2 từ trang 51-68 - Chương 6 từ trang 197-202	Đại học Thăng Long QĐ phê duyệt kết quả thẩm định giáo trình số: 19111202/QĐHT-ĐHTL 12/11/2019

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;
- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- **Các chữ viết tắt:** CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; MM: viết một mình; CB: chủ biên; phần ứng viên biên soạn đánh dấu từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

6.1 Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu trước khi bảo vệ luận án Tiến sĩ

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)
1	Thực trạng nạo phá thai và các yếu tố liên quan ở trẻ vị thành niên - thanh niên đến phá thai tại Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản Bình Dương	CN	Đề tài cấp cơ sở	1/2012-12/2012	26/12/2012
2	Chất lượng rượu truyền thống, tỷ lệ và các yếu tố liên quan đến một số rối loạn do sử dụng rượu bia ở nam giới tại TT Thái Hòa, Tân Uyên, Bình Dương	CN	Đề tài cấp cơ sở	01/2013 – 12/2013	24/12/2013

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

3	Thực trạng, các yếu tố liên quan và giải pháp can thiệp thừa cân béo phì ở học sinh tiểu học tại Tp Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương	CN	Đề tài cấp cơ sở	01/2013 – 12/2013	24/12/2013
4	Sự hài lòng của bệnh nhân mắc bệnh mạn tính điều trị ngoại trú tại phòng khám Bác sĩ gia đình PKĐK Nam Anh, Tỉnh Bình Dương	CN	Đề tài cấp cơ sở	03/2014-12/2015	05/04/2016
5	Kiến thức điều dưỡng về sóc phản vệ tại các khoa lâm sàng TTYT Thị Xã Tân Uyên năm 2015	CN	Đề tài cấp cơ sở	10/2014-12/2015	16/12/2015
6	Kiến thức về bệnh tăng huyết áp và một số yếu tố liên quan của bệnh nhân tại các cơ sở y tế tư nhân tỉnh Bình Dương	CN	Đề tài cấp cơ sở	03/2014-12/2015	21/04/2016
7	Tình hình sử dụng dịch vụ y tế ở các cơ sở y tế tư nhân, tỉnh Bình Dương năm 2014-2015	CN	Đề tài cấp cơ sở	03/2014-12/2015	05/04/2016
8	Kiến thức về đái tháo đường và một số yếu tố liên quan của bệnh nhân tại các cơ sở y tế tư nhân tỉnh Bình Dương	CN	Đề tài cấp cơ sở	03/2014-12/2015	21/4/2016

6.2 Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu sau khi bảo vệ luận án Tiến sĩ

1	Thực hành và một số yếu tố tác động đến phòng, chống tai biến ở người bệnh tăng huyết áp đang được quản lý, điều tra tại khoa khám bệnh, TTYT huyện Dầu Tiếng, Tỉnh Bình Dương năm 2017	CN	Đề tài cấp cơ sở	06/2016 – 06/2017	20/10/2017
2	Thực trạng sử dụng dịch vụ khám chữa bệnh và khám sức khỏe của người cao tuổi dân tộc ít người tại xã Minh Hòa huyện Dầu Tiếng tỉnh Bình Dương	CN	Đề tài cấp cơ sở	06/2016 – 06/2017	20/10/2017
3	Sự hài lòng về chất lượng khám chữa bệnh của người bệnh ngoại trú tại khoa khám bệnh TTYT Huyện, Tỉnh Bình Dương năm 2017	CN	Đề tài cấp cơ sở	12/2017-12/2018	28/12/2018
4	Xác định tỷ lệ sử dụng dịch vụ y tế của người dân tộc ít người và các yếu tố liên	CN	Đề tài cấp cơ sở	06/2016 – 06/2017	20/10/2017

	quan tại xã Minh Hòa huyện Dầu Tiếng tỉnh Bình Dương năm 2017				
5	Thực trạng năng lực cung cấp dịch vụ sàng lọc trước sinh, trên địa bàn tỉnh Bình Dương năm 2018 và một số yếu tố liên quan	CN	Đề tài cấp cơ sở	01/2018-12/2018	28/12/2018
6	Kiến thức thái độ và thực hành về sàng lọc trước sinh của phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ tại tỉnh Bình Dương năm 2019	CN	Đề tài cấp cơ sở	01/2019-12/2019	19/12/2019
7	Hiệu quả các giải pháp nâng cao sự hài lòng của người bệnh về khám chữa bệnh ngoại trú tại TTYT Thị Xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương năm 2018-2019	CN	Đề tài cấp cơ sở	01/2019-12/2019	19/12/2019

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;

- **Các chữ viết tắt:** CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

(Tách thành 2 giai đoạn: Đối với ứng viên chức danh PGS: Trước khi bảo vệ học vị TS và sau khi bảo vệ học vị TS; đối với ứng viên GS: Trước khi được công nhận chức danh PGS và sau khi được công nhận chức danh PGS)

7.1.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố trước khi bảo vệ luận án Tiến sĩ

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/số	Trang	Năm công bố
Các bài báo đăng trên tạp chí nước ngoài quốc tế trước khi bảo vệ luận án Tiến sĩ								
1	Smoking and ralated factors in Khmer ethnic people from 25 to 64 years old in Tra Vinh province	9	Journal of Breath Research (https://doi.org/10.1088/1752-7163/ab6809)	Print: ISSN 2264-7899. Online: ISSN 2264-0754 SCIE H-Index 50, Q2	7	22	Suppl. 1-7	2016
Các bài báo đăng trên tạp chí trong nước trước khi bảo vệ luận án Tiến sĩ								
1	Hiệu quả mô hình quản lý khám chữa bệnh cho người	7	Tạp chí Y học dự phòng	ISSN 0868 - 2836	XXX	7(125)	48	2011

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN


	cao tuổi tại xã Khánh Bình, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương							
2	Thực trạng biến chứng của bệnh nhân đái tháo đường tuýp 2 và điều trị tại khoa nội bệnh viện đa khoa tỉnh Điện Biên (10/2011 – 12/2012)	3	Tạp chí Y học Việt Nam	ISSN: 1859 – 1868	406	1	17	2013
3	Nghiên cứu tình hình tăng huyết áp của người cao tuổi tại huyện Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế	5	Tạp chí Y học thực hành	ISN 1859 - 1663		7(876)	134	2013
4	Nghiên cứu tình hình tăng huyết áp của người cao tuổi tại huyện Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế	4	Tạp chí Y học thực hành	ISN 1859 – 1663		880	196	2013
5	Kiến thức về bệnh đái tháo đường và một số yếu tố liên quan của người bệnh tại các cơ sở y tế tư nhân, tỉnh Bình Dương	6	Tạp chí Y học dự phòng	ISSN 0868 - 2836	XXV	8(168)	326	2015
6	Kiến thức về bệnh tăng huyết áp và một số yếu tố liên quan của bệnh nhân tại các cơ sở y tế tư nhân, tỉnh Bình Dương.	5	Tạp chí Y học cộng đồng	ISSN 2354-0613		32	67	2016
7	Sự hài lòng của	4	Tạp chí Y	ISSN 0868 -	Tạp XXVI	Số 13	159	2016

	người bệnh mạn tính điều trị ngoại trú tại phòng khám bác sĩ gia đình, phòng khám đa khoa Nam Anh, tỉnh Bình Dương		học dự phòng	2836				
8	Tình hình sử dụng dịch vụ y tế ở các cơ sở y tế tư nhân, tỉnh Bình Dương năm 2014	4	Tạp chí Y học dự phòng	ISSN 0868 - 2836	Tập XXVI	Số 13	153	2016

7.1.2. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố sau khi bảo vệ luận án Tiến sĩ

7.1.2.1 Bài báo khoa học đăng trên tạp chí quốc tế, đã công bố sau khi bảo vệ luận án Tiến sĩ

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/số	Trang	Năm công bố
1	The Effect of Continuous Positive Airway Pressure (CPAP) in Treatment of Patients with Refractory High Blood Pressure Associated with Severe Obstructive Sleep Apnea (OSA)	4 (First Author)	Journal of Vascular Medicine & Surgery. DOI: 10.4172/2329-6925.1000327	(*) IF 1.32 ISSN: 2329-6925	50	Volume 5, Issue 4 DOI: 10.4172/2329-6925.1000327	1-3	2017
2	Comparison of long term oxygen-therapy (LTOT) and LTOT combined with sildenafil and slimvastatin in the treatment of severe chronic obstructive pulmonary (COPD) with hipoxia at rest and severe pulmonary	4	Journal of Vascular Medicine and Surgery USA DOI: 10.4172/2329-6925.1000324	(*) IF 1.32 ISSN: 2329-6925	50	Volume 5, Issue 4 DOI: 10.4172/2329-6925.1000324	1-6	2017

	arterial hypertension							
3	The Study of Correlation between Diurnal Blood Pressure with Nocturnal Oxygen Desaturation and Nitrite Production in Subjects with Obstructive Sleep Apnea (OSA)	3	Journal of Vascular Medicine and Surgery USA DOI: 10.4172/2329-6925.1000317	(*) IF 1.32 ISSN: 2329-6925	50	Volume 5, Issue 3 DOI: 10.4172/2329-6925.1000317	1-5	2017
4	Clinical and Functional Characteristics of Subjects with Asthma, COPD, and Asthma-COPD Overlap: A Multicentre Study in Vietnam	5	Hindawi Canadian Respiratory Cairo (Ai Cập)  Hindawi	ISSN 1732946 (ISI) SCIE H-Index 50, Q2	155 Cited by 3	https://doi.org/10.1155/2018/1732946	1-14	2018
5	The effect of medical treatment on nasal exhaled nitric oxide (NO) in patients with persistent allergic rhinitis: A randomized control study.	5 (First Author)	Advances in Medical Sciences (England) https://doi.org/10.1016/j.advms.2019.12.004	(ISI), IF 2.080, H-index 2.10 SCIE H-Index 35, Q2		65 https://doi.org/10.1016/j.advms.2019.12.004	182-188	2019
6	Efficacy and adherence of auto-CPAP therapy in patients with obstructive sleep apnea: a prospective study	4 (Co-first author)	Multidisciplinary Respiratory Medicine 2020; volume 15:468 (Italy) https://doi.org/10.468	ISSN: 2049-6958. Emerging Sources Citation Index ESCI H-Index 24, Q2		15 https://doi.org/10.4081/mrm.2020.468	6-12	2020
7	The beneficial role of FeNO in association with GINA guidelines for titration of inhaled corticosteroids in adult asthma: A randomized study	6 (First Author)	Avances in Medical Sciences https://www.sciencepub.com/advances-in-science/vol6	(ISI), IF 2.080, H-index 2.10 SCIE H-Index 35, Q2		65 (2020) https://doi.org/10.1016/j.advms.2020.03.001	244-251	2020
8	Study of the beneficial role of	5	Journal of Breath	Print: ISSN		IOP Pubishi	1-11	3/2020

	exhaled nitric oxide in combination with GINA guidelines for titration of inhaled corticosteroids in children with asthma		Research (https: doi.org /10.1088 / 1752-7163/ ab6809)	2264-7899. Online: ISSN 2264-0754 SCIE H-Index 50, Q2		ng https: doi. /10.1088 / 1752-716 ab6809		
9	Adequate supply of artificial respiration equipment to hospitals: risks for patients	6 (First Author)	Genetics and Molecular Research	Scopus, Q3 H-Index 45 ISI/ IF:0,78		GMR-special issue. http://www.scimagojr.com/journalssearch.php?	Date: 19/06/2020 #GMR: GMR-SPECIAL	2020
10	Features of the work of medical staff in a pandemic in Vietnam	7 (First Author)	Genetics and Molecular Research	Scopus, Q3 H-Index 45 ISI/ IF:0,78		GMR-special issue http://www.scimagojr.com/journalssearch.php?	Date: 19/06/2020 #GMR: GMR-SPECIAL	2020

7.1.2.2 Bài báo khoa học đăng trên tạp chí trong nước, đã công bố sau khi bảo vệ luận án Tiến sĩ

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/số	Trang	Năm công bố
Các bài báo đăng trên tạp chí trong nước								
1	Thực trạng và một số đề xuất nhằm nâng cao hiệu quả của mạng lưới cán bộ dinh dưỡng cộng đồng tỉnh Bình Dương năm 2016	4	Tạp chí Y học cộng đồng	ISSN 2354-0613		37	50	2017
2	Thực trạng nạo phá thai và các yếu tố liên quan ở trẻ vị thành niên thanh niên đến phá thai tại Trung tâm chăm sóc SKSS Bình Dương	4	Tạp chí Y học cộng đồng	ISSN 2354-0613		37	92	2017
3	Ảnh hưởng của bệnh hen phế quản trẻ em với mức độ	4	Tạp chí Y học cộng đồng	ISSN 2354-0613		37	97	2017

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

	lo lắng trầm cảm và chất lượng cuộc sống của phụ huynh							
4	Chiều dài - cân nặng và yếu tố liên quan của trẻ sơ sinh tại tỉnh Bình Dương năm 2014-2016	4	Y học Việt Nam	ISSN 1859-1868	453	SỐ ĐB/2017 tập 453	21-28	2017
5	Đặc điểm bệnh nhân thở máy do suy hô hấp tại khoa Nhi, Bệnh viện Đa khoa Tỉnh Bình Dương	4	Y học Việt Nam	ISSN 1859-1868	453	SỐ ĐB/2017 tập 453	29-33	2017
6	Đặc điểm dịch tễ, lâm sàng và cận lâm sàng của bệnh sốt phát ban/sởi người lớn tại Bệnh viện Tỉnh Bình Dương năm 2014-16	4	Y học Việt Nam	ISSN 1859-1868	453	SỐ ĐB/2017 tập 453	34-40	2017
7	Đánh giá tuổi động mạch ở cán bộ trung cao đương chức Tỉnh Bình Dương	4	Y học Việt Nam	ISSN 1859-1868	453	SỐ ĐB/2017 tập 453	57-63	2017
8	Giá trị của NT-PROBNP trong tiên đoán biến cố tim mạch sau phẫu thuật ngoài tim	4	Y học Việt Nam	ISSN 1859-1868	453	SỐ ĐB/2017 tập 453	63-70	2017
9	khảo sát nồng độ Acid Uric huyết thanh ở bệnh nhân nhồi máu cơ tim cấp	4	Y học Việt Nam	ISSN 1859-1868	453	SỐ ĐB/2017 tập 453	71-76	2017
10	Nghiên cứu nghiệm pháp dung nạp glucose ở người rối loạn Glucose máu đói	4	Y học Việt Nam	ISSN 1859-1868	453	SỐ ĐB/2017 tập 453	144-150	2017
11	So sánh xét	4	Y học Việt	ISSN	453	SỐ	166-	2017

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

	nghiệm gene xpert MTB/RIF và xét nghiệm phết đàm soi trực tiếp trong chẩn đoán lao phổi người lớn		Nam	1859-1868		ĐB/201 7 tập 453	173	
12	Thực trạng các yếu tố liên quan và giải pháp can thiệp thừa cân, béo phì ở học sinh tiểu học tại thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	5	Tạp chí Y học cộng đồng	ISSN 2354-0613		Số 38	1	2017
13	Thực trạng an toàn thực phẩm bếp ăn trường mầm non và yếu tố liên quan trên địa bàn thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương từ 2010 đến năm 2016	3	Tạp chí Y học cộng đồng	SSN 2354-0613		38	9	2017
14	Tình hình nạo phá thai và các yếu tố liên quan đến có thai, bỏ thai ngoài ý muốn tại trung tâm chăm sóc sức khỏe sinh sản tỉnh Bình Dương	5	Tạp chí Y học cộng đồng	SSN 2354-0613		38	21	2017
15	Tình hình thai chết lưu của thai phụ đến khám và điều trị tại trung tâm chăm sóc sức khỏe sinh sản năm 2010-2016	5	Tạp chí Y học cộng đồng	SSN 2354-0613		38	25	2017
16	Khảo sát thực trạng loãng xương & một số yếu tố liên quan ở những người cao tuổi tại địa bàn thị xã Thủ Dầu Một năm 2016	5	Tạp chí Y học cộng đồng	ISSN 2354-0613		39	76	2017
17	So sánh các yếu tố liên quan đến trẻ sơ sinh nhẹ cân để đủ tháng và đẻ non của các sản phụ	3	Tạp chí Y học cộng đồng	ISSN 2354-0613		39	1	2017

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

	đến sinh tại Trung tâm chăm sóc sức khỏe sinh sản tỉnh Bình Dương.							
18	Kiến thức, thực hành về sử dụng thuốc theo đơn của bệnh nhân tại bệnh viện đa khoa Nam Anh, tỉnh Bình Dương, năm 2019.	2	Tạp chí Y học Việt Nam	ISSN: 1859 – 1868		Tập 483 Số 1	67	2019
19	Chất lượng cuộc sống của bệnh nhân tăng huyết áp tại bệnh viện đa khoa Nam Anh, tỉnh bình Dương, năm 2019.	2	Tạp chí Y học Việt Nam	ISSN: 1859 – 1868		Tập 483 Số 1	105	2019
20	Tuân thủ điều trị và một số yếu tố liên quan ở bệnh nhân tăng huyết áp tại bệnh viện 7B thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.	2	Tạp chí Y học Việt Nam	ISSN: 1859 – 1868		Tập 483 Số 1	186	2019
21	Vận động thể lực và một số yếu tố liên quan ở thai phụ đến khám tại bệnh viện đa khoa Nam Anh, Bình Dương, 2019.	2	Tạp chí Y học Việt Nam	ISSN: 1859 – 1868		Tập 483 Số 2	67	2019
22	Thực trạng bán thuốc kháng sinh dùng cho trẻ em của các nhà thuốc tư nhân và một số yếu tố liên quan tại thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương, năm 2019.	2	Tạp chí Y học Việt Nam	ISSN: 1859 – 1868		Tập 483 Số 2	143	2019
23	Sự hài lòng của người bệnh sử dụng dịch vụ khám chữa bệnh ngoại trú tại phòng khám bác sĩ gia đình, bệnh viện đa khoa Nam Anh, tỉnh Bình Dương, 2019.	2	Tạp chí Y học Việt Nam	ISSN: 1859 – 1868		Tập 483 Số 2	223	2019
24	Đái tháo đường	2	Tạp chí Y	ISSN:		Tập	65	2019

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

	thai kỳ và một số yếu tố liên quan ở thai phụ đến khám tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương, 2019.		học Việt Nam	1859 – 1868		484 Số 1		
25	Áp lực công việc của điều dưỡng tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương năm 2019.	2	Tạp chí Y học Việt Nam	ISSN: 1859 – 1868		Tập 484 Số 1	104	2019
26	Kiến thức, thực hành về an toàn thực phẩm của người chế biến tại các bếp ăn trường học thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương, năm 2019.	2	Tạp chí Y học Việt Nam	ISSN: 1859 – 1868		Tập 484 Số 1	148	2019
27	Kiến thức, thực hành xử trí sốt cho trẻ dưới 5 tuổi của cha, mẹ tại bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương năm 2019.	3	Tạp chí Y học Việt Nam	ISSN: 1859 – 1868		Tập 484 Số 2	65	2019
28	Tuân thủ điều trị ở người bệnh đái tháo đường type 2 điều trị ngoại trú tại bệnh viện đa khoa Nam Anh, tỉnh Bình Dương năm 2019.	2	Tạp chí Y học Việt Nam	ISSN: 1859 – 1868		Tập 484 Số 2	128	2019
29	Kiến thức, thái độ, thực hành phòng chống tay chân miệng của bà mẹ có con dưới 5 tuổi điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương năm 2019.	2	Tạp chí Y học Việt Nam	ISSN: 1859 – 1868		Tập 484 Số 2	191	2019
30	Tỷ lệ mắc bệnh về mắt ở công nhân tại các công ty chế biến gỗ trên địa bàn tỉnh Bình Dương năm 2017.	2	Tạp chí Y học Việt Nam	ISSN: 1859 – 1868		Tập 487 Số 1&2	138	2020
31	Kiến thức, thái độ và thực hành của nhân viên y tế về	3	Tạp chí Y học Việt Nam	ISSN: 1859 – 1868		Tập 487 Số 1&2	165	2020

	phân loại chất thải rắn y tế tại bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương năm 2018.							
32	Thực trạng vắng gia phòng chống sốt xuất huyết tại phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một năm 2018.	2	Tạp chí Y học Việt Nam	ISSN: 1859 – 1868		Tập 487 Số 1&2	199	2020
33	Kiến thức, thực hành phòng biến chứng ở người bệnh đái tháo đường type 2 tại thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương năm 2019.	2	Tạp chí Y học Cộng Đồng	ISSN 2354-0613		Số 6(53)	39	2019
34	Sử dụng dịch vụ Y học cổ truyền của người dân tại trạm y tế Phường 9, quận 8 thành phố Hồ Chí Minh.	2	Tạp chí Y học Cộng Đồng	ISSN 2354-0613		Số 6(53)	74	2019
35	Thực trạng trầm cảm, lo âu của người mắc bệnh ung thư điều trị nội trú tại Bệnh viện Quân y 175, năm 2019.	2	Tạp chí Y học Cộng Đồng	ISSN 2354-0613		Số 1(54)	22	2020
36	Kiến thức, thực hành phòng bệnh tay chân miệng và một số yếu tố liên quan của bà mẹ có con dưới 5 tuổi tại huyện Bến Lức, tỉnh Long An.	3	Tạp chí Y học Cộng Đồng	ISSN 2354-0613		Số 1(54)	28	2020
37	Tỷ lệ cận thị và một số yếu tố liên quan ở học sinh Trường trung học cơ sở Trần Hưng Đạo, phường Thạnh Lộc, quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, năm 2019.	2	Tạp chí Y học Cộng Đồng	ISSN 2354-0613		Số 1(54)	35	2020

38	Sự hài lòng của người bệnh và một số yếu tố liên quan đến sử dụng dịch vụ khám chữa bệnh tại các trạm y tế huyện Bàu Bàng, Bình Dương năm 2019	3	Tạp chí Y học Cộng Đồng	ISSN 2354-0613		Số 1(54)	54	2020
39	Thực hành tự chăm sóc phòng ngừa loét bàn chân của người bệnh đái tháo đường typ 2 và các yếu tố liên quan tại Trung tâm Y tế huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum	2	Tạp chí Y học Việt Nam	ISSN 1859-1868		Tập 485 Số 1&2	163	2019
40	Tình trạng sức khỏe của công nhân nông trường cao su nhà nai qua khám sức khỏe định kỳ năm 2017.	5	Tạp chí Y học Việt Nam	ISSN 1859-1868		Tập 487 Số chuyên đề	32	2020
41	Kết quả khám sàng lọc bệnh vồng mạc trẻ sinh non tại khoa sơ sinh Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương.	3	Tạp chí Y học Việt Nam	ISSN 1859-1868		Tập 487 Số chuyên đề	52	2020
42	Tình hình chuyển tuyến bệnh nhân trên 16 tuổi có bảo hiểm y tế tại khoa khám bệnh bệnh viện đa khoa tỉnh bình dương	4	Tạp chí Y học Việt Nam	ISSN 1859-1868		Tập 487 Số chuyên đề	59	2020
43	Tình hình phân loại bệnh tật và tử vong theo ICD-10 tại Bệnh viện Đa khoa Bình Dương năm 2018	3	Tạp chí Y học Việt Nam	ISSN 1859-1868		Tập 487 Số chuyên đề	66	2020
44	Kiến thức, thái độ và hành vi về sức khỏe sinh sản của học sinh trường phổ thông trung học Tân Bình, huyện Bắc Tân Uyên, Bình Dương	5	Tạp chí Y học Việt Nam	ISSN 1859-1868		Tập 487 Số chuyên đề	89	2020

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

	năm 2018							
45	Thực trạng hoạt động của các cơ sở bán lẻ thuốc tại huyện Bàu Bàng và Dầu Tiếng tỉnh Bình Dương năm 2018	5	Tạp chí Y học Việt Nam	ISSN 1859-1868		Tập 487 Số chuyên đề	111	2020
46	Tỷ lệ nhiễm e. coli, coliform trong nước giải khát đường phố và kiến thức, thực hành an toàn vệ sinh thực phẩm của người chế biến tại thành phố Thủ Dầu Một, Bình Dương, 2018	4	Tạp chí Y học Việt Nam	ISSN 1859-1868		Tập 487 Số chuyên đề	125	2020
47	Khảo sát kiến thức, thái độ về phòng chống HIV/AIDS của người dân từ 15 đến 49 tuổi tại Phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát năm 2018	6	Tạp chí Y học Việt Nam	ISSN 1859-1868		Tập 487 Số chuyên đề	138	2020
48	Mô hình bệnh tật của bệnh nhân ngoại trú tại Trung tâm y tế Bàu Bàng 6 tháng đầu năm 2018	5	Tạp chí Y học Việt Nam	ISSN 1859-1868		Tập 487 Số chuyên đề	148	2020
49	Khảo sát nhân dinh dưỡng trong thực phẩm đóng gói tại tỉnh Bình Dương, năm 2018	5	Tạp chí Y học Việt Nam	ISSN 1859-1868		Tập 487 Số chuyên đề	162	2020
50	Sự phổ biến của acesulfame K trong đồ uống có đường tại Bình Dương năm 2018	5	Tạp chí Y học Việt Nam	ISSN 1859-1868		Tập 487 Số chuyên đề	176	2020
51	Thực trạng công tác quản lý mỹ phẩm tại tỉnh Bình Dương năm 2017 - 2018	3	Tạp chí Y học Việt Nam	ISSN 1859-1868		Tập 487 Số chuyên đề	194	2020
52	Kiến thức, thái độ về bệnh phong của học sinh trung học cơ sở tại tỉnh Bình Dương năm 2018	4	Tạp chí Y học Việt Nam	ISSN 1859-1868		Tập 487 Số chuyên đề	205	2020

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

53	Tổng kết 25 năm đối phó với đại dịch HIV/AIDS từ năm 1993-2018 tại tỉnh Bình Dương	5	Tạp chí Y học Việt Nam	ISSN 1859-1868		Tập 487 Số chuyên đề	210	2020
54	Tuân thủ các quy định về vệ sinh lao động, chăm sóc sức khỏe người lao động của các doanh nghiệp tại thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, năm 2016-2017	5	Tạp chí Y học Việt Nam	ISSN 1859-1868		Tập 487 Số chuyên đề	226	2020
55	Thực trạng vắng gia hộ gia đình của cộng tác viên và thực hành của người dân về phòng chống sốt xuất huyết tại huyện Bắc Tân Uyên	5	Tạp chí Y học Việt Nam	ISSN 1859-1868		Tập 487 Số chuyên đề	234	2020
56	Đánh giá tỷ lệ phát hiện kháng nguyên/kháng thể vi rút Dengue trên bệnh nhân được chẩn đoán sốt xuất huyết.	4	Tạp chí Y học Việt Nam	ISSN 1859-1868		Tập 488 Số 1	62	2020
57	Tăng huyết áp và rối loạn chuyển hóa lipid máu ở cán bộ chủ chốt thị xã Tân Uyên năm 2017	4	Tạp chí Y học Việt Nam	ISSN 1859-1868		Tập 488 Số 1	117	2020
58	Đặc điểm mắc dị vật đường ăn ở bệnh nhân đến khám tại Trung tâm Y tế Thị xã Bến Cát, Bình Dương	3	Tạp chí Y học Việt Nam	ISSN 1859-1868		Tập 488 Số 1	190	2020
59	Kiến thức, thái độ của điều dưỡng về giáo dục sức khỏe trực tiếp cho người bệnh điều trị nội trú tại trung tâm y tế huyện Phú Giáo năm 2018	4	Tạp chí Y học Thực hành	ISN 1859 - 1663		3(1129)	47	3/2020
60	Tình trạng sức	3	Tạp chí Y	ISN		3(1129)	16	

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

	khỏe của các cán bộ trung cao Tại huyện Phú Giáo, Bình Dương năm 2018		học Thực hành	1859 - 1663				3/2020
61	Khảo sát sự hài lòng của người dân về dịch vụ y tế Tại huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương năm 2018	4	Tạp chí Y học Thực hành	ISN 1859 - 1663		3(1129)	86	3/2020
62	Trầm cảm, lo âu, stress và một số yếu tố liên quan ở bệnh nhân Điều trị arv tại cơ sở điều trị arv Thuận An, Bình Dương năm 2018	2	Tạp chí Y học Việt Nam	ISSN 1859-1868		Tập 488 Số 2	243	3/2020
63	Kiến thức và thực hành về phòng chống thừa cân, béo phì ở trẻ em của người quản lý các cơ sở mầm non tại thành phố Thủ Dầu Một, Bình Dương năm 2018	2	Tạp chí Y học Việt Nam	ISSN 1859-1868		Tập 488 Số 2	235	4/2020
64	Mô hình tai nạn thương tích ở thị xã Thuận An năm 2018.	2	Tạp chí Y học Việt Nam	ISSN 1859-1868		Tập 488 Số 2	217	3/2020
65	Tình trạng thể lực của thanh niên 18-25 tuổi qua khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự trong 3 năm 2016-2018 tại huyện bắc tân uyên, bình dương	2	Tạp chí Y học Thực hành	ISN 1859 - 1663		6(1135)	37	4/2020
66	Tỉ lệ đọc thông tin dinh dưỡng trên nhãn mác thực phẩm của bệnh nhân đái tháo đường tại trạm y tế xã Minh Thạnh huyện Dầu Tiếng, Bình Dương năm	2	Tạp chí Y học Thực hành	ISN 1859 - 1663		4(1131)	70	4/2020

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN


	2018							
67	Tỷ lệ tăng huyết áp và một số yếu tố liên quan ở người dân từ 18 tuổi trở lên đến các cơ sở y tế của huyện Dầu Tiếng, Tỉnh Bình Dương, năm 2018	2	Tạp chí Y học Thực hành	ISN 1859 - 1663		4(1131)	115	4/2020
68	Hiệu quả khởi phát chuyển dạ bằng thông foley đặt kênh cổ tử cung ở các thai kỳ trưởng thành có cổ tử cung không thuận lợi tại trung tâm chăm sóc sức khỏe sinh sản Tỉnh Bình Dương năm 2018	2	Tạp chí Y học Việt Nam	ISSN 1859-1868		490	180	5/2020
69	Kết quả của trẻ non tháng được chăm sóc bằng Phương pháp kangaroo tại khoa sơ sinh bệnh viện đa Khoa tỉnh Bình Dương	2	Tạp chí Y học Việt Nam	ISSN 1859-1868		490	113	5/2020
70	Tỷ lệ thực hành đúng của điều dưỡng về chăm sóc vết Thương sau phẫu thuật trong dự phòng nhiễm khuẩn vết mổ tại BVĐK Bình Dương từ tháng 7- tháng 10 năm 2018	2	Tạp chí Y học Việt Nam	ISSN 1859-1868		490	21	5/2020
71	Kiến thức, thực hành phòng thiếu máu dinh dưỡng. Ở phụ nữ độ tuổi sinh đẻ đến khám tại bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương năm 2019	3	Tạp chí Y học Việt Nam	ISSN 1859-1868		Tập 491 Số 1	190	6/2020
72	Khảo sát tâm lý bệnh nhân trước phẫu thuật chương trình tại khoa ngoại bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương	2	Tạp chí Y học Thực hành	ISSN 1859-1663		5(1133)	42	5/2020
73	Kết quả điều trị	2	Tạp chí Y	ISSN		5(1133)	27	5/2020

	màng trong bằng phương pháp Surfactan ít xâm lấn tại khoa sơ sinh Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương.		học Thực hành	1859-1663				
74	Tỷ lệ thiếu máu, thiếu máu thiếu sắt ở phụ nữ có thai đến khám tại Trung tâm y tế Dĩ An từ tháng 3/2018 đến tháng 8/2018	2	Tạp chí Y học Thực hành	ISSN 1859-1663		6(1135)	29	6/2020
75	Mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tại các trạm y tế thuộc huyện Dầu Tiếng năm 2018	2	Tạp chí Y học Việt Nam	ISSN 1859-1868		Tháng 4 – số 1/2020 Tập 489	53	2020
76	Tỷ lệ tật khúc xạ của học sinh trường Trung học cơ sở Trần Hưng Đạo, Thị trấn Phước Vĩnh, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương	2	Tạp chí Y học Việt Nam	ISSN 1859-1868		Tháng 4 – số 1/2020 Tập 489	245	2020
77	Thực trạng chấp hành vệ sinh lao động và chăm sóc sức khỏe người lao động của các cơ sở khai thác, chế biến gỗ tại huyện Bàu Bàng và Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương	2	Tạp chí Y học Việt Nam	ISSN 1859-1868		Tháng 4 – số 1/2020 Tập 489	87	2020

- Trong đó, bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS:

Bài báo khoa học đăng trên tạp chí quốc tế uy tín, đã công bố sau khi bảo vệ luận án Tiến sĩ.

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/số	Trang	Năm công bố
1	The Effect of Continuous Positive Airway Pressure (CPAP) in Treatment of	4 (First Author)	Journal of Vascular Medicine & Surgery	(*) IF 1.32 ISSN: 2329-6925	5	Volum e 5, Issue 4 DOI: 10.4172/	1-3	2017

	Patients with Refractory High Blood Pressure Associated with Severe Obstructive Sleep Apnea (OSA))					2329-6925.1000327		
2	Comparison of long term oxygen-therapy (LTOT) and LTOT combined with sildenafil and slimvastatin in the treatment of severe chronic obstructive pulmonary (COPD) with hipoxia at rest and severe pulmonary arterial hypertension	4	Journal of Vascular Medicine and Surgery USA	(*) IF 1.32 ISSN: 2329-6925	5		Volume 5, Issue 4 DOI: 10.4172/2329-6925.1000324	1-6	2017
3	The Study of Correlation between Diurnal Blood Pressure with Nocturnal Oxygen Desaturation and Nitrite Production in Subjects with Obstructive Sleep Apnea (OSA)	3	Journal of Vascular Medicine and Surgery USA	(*) IF 1.32 ISSN: 2329-6925	5		Volume 5, Issue 3 DOI: 10.4172/2329-6925.1000317	1-5	2017
4	Clinical and Functional Characteristics of Subjects with Asthma, COPD, and Asthma-COPD Overlap: A Multicentre Study in Vietnam	5	Hindawi Canadian Res Cairo (Ai Cập)  Hindawi	ISSN 1732946 (ISI) SCIE H-Index 50, Q2	155	Cited by 3	https://doi.org/10.1155/2018/1732946	1-14	2018
5	The effect of medical treatment on nasal exhaled nitric oxide (NO) in patients with persistent allergic rhinitis: A randomized control	5 (First Author)	Advances in Medical Sciences (England)	(ISI), IF 2.080, H-index 2.10 SCIE H-Index 35, Q2			65	182-188	2019

	study.							
6	Efficacy and adherence of auto-CPAP therapy in patients with obstructive sleep apnea: a prospective study	4 (Cofirst author)	Multidisciplinary Respiratory Medicine 2020; volume 15:468 (Italy) https://doi.org/10.46820.468	ISSN: 2049-6958. Emerging Sources Citation Index ESCI H-Index 24, Q2		15 http://doi.org/10.4081/mrm.2020.468	6-12	2020
7	The beneficial role of FeNO in association with GINA guidelines for titration of inhaled corticosteroids in adult asthma: A randomized study	6 (First Author)	Avances in Medical Sciences https://www.science.org/advances-in-science/vol/6	(ISI), IF 2.080, H-index 2.10 SCIE H-Index 35, Q2		65 (2020) https://doi.org/10.1016/j.advms.2020.03.001	244-251	2020
8	Study of the beneficial role of exhaled nitric oxide in combination with GINA guidelines for titration of inhaled corticosteroids in children with asthma	5	Journal of Breath Research (https://doi.org/10.1088/1752-7163/ab6809)	Print: ISSN 2264-7899. Online: ISSN 2264-0754 SCIE H-Index 50, Q2		IOP Publishing https://doi.org/10.1088/1752-7163/ab6809		3/2020
9	Adequate supply of artificial respiration equipment to hospitals: risks for patients	6 (First Author)	Genetics and Molecular Research	ISSN: 1676-5680 Scopus, Q3 H-Index 45 ISI/IF:0,78		GMR-special issue. http://www.scimagojr.com/journalsearch.php?	Date: 19/06/2020 #GMR: GMR-SPECIAL	2020
10	Features of the work of medical staff in a pandemic in Vietnam	7 (First Author)	Genetics and Molecular Research	ISSN: 1676-5680 Scopus, Q3 H-Index 45 ISI/IF:0,78		GMR-special issue http://www.scimagojr.com/journalsearch.php?	Date: 19/06/2020 #GMR: GMR-SPECIAL	2020

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Số tác giả
----	--	-----------------	--------------------	------------

1			
2			
...			

- Trong đó, bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích cấp sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS:

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế (Tên giải thưởng, quyết định trao giải thưởng,...)

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
1				
2				
...				

- Trong đó, giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS:

7.4. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó, các số TT tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế: Sách giáo trình (Công tác xã hội trong bệnh viện)

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

(* *Các công trình khoa học thay thế không được tính vào tổng điểm.*

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Xác nhận của đơn vị công tác

Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2020

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



TIẾN SỸ. BS. VÕ THỊ KIM ANH